TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày: 30/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt

Ông Ngô Hồng Khánh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/HSST ngày 02/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị H, sinh ngày 01/01/1985 tại thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Tổ 34, phường X, quận C, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con bà Huỳnh Thị Kim C (chết); Có chồng là Phạm Văn N và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:* NBH, sinh năm 1963. Trú tại: Đường P, thôn C, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

NLQ, sinh năm 1974. Trú tại: Tổ 34, phường X, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10 tháng 8 năm 2020, Huỳnh Thị H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha BKS 43R2-1667 từ nơi ở của mình đi mua hàng tiêu dùng. Khi đến quán tạp hóa của NBH tại địa chỉ đường P, thôn C, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng thì H ghé vào mua đồ. H đi vào quán tạp hóa quan sát không thấy ai nên gọi người ra bán hàng nhưng không thấy ai ra. H nhìn vào quầy thấy 01 giỏ xách màu đỏ để ở phía sau quầy bán hàng bên trong có tiền nên nãy sinh ý định trộm cắp tài sản. H tiến lại sát chỗ đặt giỏ xách, mở giỏ xách lấy trộm số tiền 11.000.000 đồng cất vào trong người rồi ra điều khiển xe đi về. Sau khi trộm cắp H tiêu xài cá nhân hết số tiền 6.000.000 đồng, số tiền còn lại H cất giữ tại phòng trọ của mình. Sau khi mất tiền, NBH đã báo cơ quan Công an đến làm việc. Đến ngày 11/8/2020 cơ quan Công an mời H lên làm việc và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nộp lại số tiền 5.000.000 đồng trộm cắp còn lại.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha BKS 43R2-1667; Số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 14/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã ra quyết định xử lý vật chứng số 31 trả lại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng và trả lại xe mô tô BKS 43R2-1667 cho chủ sở hữu là NLQ.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng; bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSNDHV ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Huỳnh Thị H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị H đã khai nhận diễn biến vụ án đúng như cáo trạng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo cơ hội để tiếp tục làm việc chăm lo cho gia đình.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra thể hiện bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào ngày 10/8/2020 tại đường P, thôn C, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng bị cáo Huỳnh Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 11.000.000 đồng của NBH. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 68/CT-VKSNDHV ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại có đề nghị xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội do đó cần thiết xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù nên HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 11.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Đối với NLQ là người đưa cho bị cáo mượn xe mô tô BKS 43R2-1667, nhưng việc bị cáo sử dụng xe mô tô đi trộm cắp NLQ không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Huỳnh Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2020). Giao bị cáo Huỳnh Thị H cho UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Huỳnh Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Thị H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang;*
- *THA dân sự huyện Hòa Vang;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Phạm Anh Tuấn